

Họ và tên:

Lớp:

Toán 2 – Bài 10: Luyện tập chung.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

- A. $11 - 6$ B. $7 + 9$ C. $7 + 7$ D. $8 + 5$

Câu 2. Phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 14?

- A. $7 + 8$ B. $8 + 8$ C. $9 + 5$ D. $4 + 7$

Câu 3. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn hơn 15?

- A. $6 + 5$ B. $8 + 9$ C. $3 + 8$ D. $4 + 6$

Câu 4. Phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ nhất?

- A. $11 + 9$ B. $9 + 7$ C. $6 + 3$ D. $9 + 8$

Câu 5. Phép tính nào sau đây bằng: $6 + 7$?

- A. $5 + 8$ B. $8 + 4$ C. $9 + 3$ D. $2 + 9$

Câu 6. Trong nhà An có 9 can dầu, mẹ đi chợ mua thêm 8 can dầu. Vậy trong nhà An có tất cả bao nhiêu can dầu?

- A. 16 B. 17 C. 18 D. 19

Phần II. Tự luận

Bài 1. Số?

- a) $\dots + 6 = 11$ b) $\dots + 9 = 11$
c) $6 + \dots = 13$ d) $\dots + 6 = 15$

Bài 2. Tính nhẩm:

- a) $6 + 5 = \dots$ b) $5 + 6 = \dots$ c) $4 + 8 = \dots$ d) $8 + 8 = \dots$
e) $8 + 5 = \dots$ f) $7 + 6 = \dots$ g) $9 + 4 = \dots$ h) $9 + 5 = \dots$

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

- a) $7 + 8 \dots 9 + 4$ b) $6 + 7 \dots 5 + 8$
c) $5 + 7 \dots 6 + 8$ d) $9 + 8 \dots 5 + 10$

Bài 4. Tính.

- a) $8 - 7 + 3 = \dots$ b) $11 + 1 + 6 = \dots$ c) $5 + 1 + 12 = \dots$ d) $10 + 5 + 4 = \dots$ e) $10 - 8 - 2 = \dots$ f) $17 + 1 + 1 = \dots$ g) $9 + 1 + 5 = \dots$ h) $5 - 3 + 7 = \dots$

Bài 6. Có 7 bạn đang chơi trong sân, sau đó có thêm 7 bạn nữa chạy đến chơi cùng. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn?

Bài giải

Bài 7. Có 3 quả táo ở trong giỏ, sau đó có thêm 9 quả táo nữa được mẹ cho thêm vào giỏ. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu quả táo?

Bài giải

Bài 8. Có 6 quyển vở có trên bàn, sau đó có thêm 6 quyển vở nữa được đặt thêm lên bàn. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Bài 9. Lớp 2A có 15 học sinh, hôm nay có 6 bạn nghỉ học. Hỏi hôm nay lớp 2A có bao nhiêu học sinh đi học?

Bài giải

Bài 10. Có 3 bông hoa có trong lọ, sau đó có thêm 8 bông hoa nữa được cắm thêm vào. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

---HẾT---